

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHI KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên cơ sở	Mã cơ sở	Điều trị nội trú trái tuyến tuyển tỉnh							Bổ sung DVKT mới			Tổng cộng	
			Điều trị nội trú trái tuyến tuyển tỉnh 8 tháng		Dự kiến điều trị nội trú trái tuyến tuyển tỉnh 4 tháng còn lại		Cộng			Nội trú	Ngoại trú	Nội + Ngoại trú	Nội trú	Ngoại trú
A	B	C	2	3	4	5	6	7	8=(7)/60%*40%	9	10	11=9+10	12=8+9	13=10
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	52001	4,697	26,266	2,759	15,431	7,456	41,698	27,799	30,497	6,204	36,701	58,295	6,204
2	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	52002								1,367	895	2,262	1,367	895
3	Trung tâm y tế huyện Tuy Phước	52006								751	883	1,634	751	883
4	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	52007								1,400	1,020	2,420	1,400	1,020
5	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	52009								949	1,329	2,278	949	1,329
6	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	52015								662	884	1,546	662	884
7	Trung tâm y tế thị xã Hoài Nhơn	52014								657	455	1,112	657	455
8	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	52013								484	411	895	484	411
9	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	52185								943	852	1,795	943	852
10	Trung tâm y tế huyện An Lão	52012								103	106	208	103	106
11	Trung tâm y tế huyện Vĩnh Thạnh	52011								206	134	339	206	134
12	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	52008								86	74	160	86	74
13	Bệnh viện đa khoa KV Bồng Sơn	52017	962	2,452	565	1,440	1,527	3,892	2,595	5,032	1,282	6,314	7,627	1,282
14	Bệnh viện 13/QK5	52004	853	2,736	501	1,607	1,354	4,343	2,895				2,895	
15	Bệnh viện Lao và các bệnh phổi Bình Định	52016	619	1,842	364	1,082	983	2,924	1,950				1,950	
16	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	52184	1,626	7,274	955	4,273	2,581	11,547	7,698				7,698	
17	Bệnh viện Tâm thần Bình Định	52020	951	3,341	559	1,963	1,510	5,304	3,536				3,536	
18	Bệnh viện CH và PHCN Quy Nhơn	52005	988	4,045	580	2,377	1,568	6,422	4,281				4,281	
19	Bệnh viện Mắt tỉnh Bình Định	52021	2,217	8,155	1,302	4,791	3,519	12,946	8,631				8,631	
20	Bệnh viện Phong - Da liễu trung ương Quy Hòa	52010								2,666	570	3,236	2,666	570
21	Bệnh viện đa khoa Hòa Bình	52019								179	284	462	179	284
22	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định	52024									30	30		30
23	Phòng khám đa khoa 38 Lê Lợi	52187												
24	Phòng khám đa khoa Hương Sơn	52186												
25	Phòng khám đa khoa Thành Long	52196												
26	Phòng khám đa khoa Điều Trị	52200									55	55		55
27	Phòng khám đa khoa Toàn Mỹ	52199									37	37		37
28	Phòng khám đa khoa Phạm Ngọc Thạch	52201									29	29		29
29	Phòng khám đa khoa Giang Sơn	52202												
30	Bệnh viện đa khoa Bình Định	52208												
31	Phòng khám đa khoa Bửu Hoa	52204												
32	Phòng khám đa khoa Quốc tế Thu Phúc	52206												
33	Phòng khám đa khoa Thành Danh	52205												
34	Phòng khám đa khoa Đình Trọng Sơn	52207												
	Cộng		12,913	56,111	7,586	32,965	20,499	89,076	59,384	45,980	15,533	61,513	105,364	15,533

